

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ
do Sở Giao thông vận tải quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 40/TTr-SGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Văn bản số 3127/SGTVT-KHTC ngày 24 tháng 6 năm 2021, Văn bản số 3428/SGTVT-KHTC ngày 20 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý (*Nội dung quy trình đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình công tác quản lý, vận hành và bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài chính, Xây dựng; thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ Quyết định thi hành./. *BC*

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN, Tan.
<F:\2021\UBT\Tham mưu GT>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

QUY TRÌNH



Bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8
năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc ban hành quy trình bảo trì công trình đường bộ nhằm mục đích thống nhất trong việc quản lý, thực hiện và giám sát công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường cũng như chất lượng công trình trong quá trình khai thác sử dụng.

Điều 2. Phạm vi

Quy trình này quy định về công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai quản lý.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai quản lý.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Bảo trì công trình đường bộ là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đường bộ theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác, sử dụng. Nội dung bảo trì công trình đường bộ có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình đường bộ.

2. Quy trình bảo trì công trình đường bộ là tài liệu quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

3. Người quản lý, sử dụng công trình đường bộ là chủ sở hữu công trình đường bộ trong trường hợp chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng công trình đường bộ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu công trình đường bộ ủy quyền quản lý, sử dụng công trình đường bộ trong trường hợp chủ sở hữu không trực tiếp quản lý sử dụng công trình đường bộ.

Người quản lý, sử dụng công trình đường bộ do nhà nước quản lý là cơ quan trực tiếp quản lý công trình đường bộ hoặc cơ quan đơn vị được Bộ, cơ

quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý công trình đường bộ; doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư xây dựng và quản lý vận hành khai thác công trình đường bộ; doanh nghiệp dự án trong thời hạn quản lý khai thác công trình đường bộ theo quy định tại hợp đồng dự án đối tác công tư; người quản lý sử dụng công trình đường bộ chuyên dùng là tổ chức, cá nhân chủ sở hữu đường bộ chuyên dùng.

4. Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh là Sở Giao thông vận tải Đồng Nai.

5. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với chủ đầu tư hoặc là các đơn vị nhận đặt hàng, nhà thầu trúng thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ bao gồm: nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

Chương II CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC

Điều 5. Tài liệu phục vụ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình

1. Các tài liệu phục vụ quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng công trình gồm:

- a) Các văn bản pháp lý, các biên bản nghiệm thu có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng và hoàn thành công trình đưa vào khai thác sử dụng;
- b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, kể cả thiết kế điều chỉnh (*Nếu có*);
- c) Bản vẽ hoàn công;
- d) Hồ sơ cọc mốc đã đền bù giải phóng mặt bằng thực tế; Hệ thống cọc mốc hành lang an toàn đường bộ (mốc lộ giới);
- đ) Quy trình bảo trì;
- e) Nhật ký tuần đường, hồ sơ lý lịch cầu, bình đồ duỗi thẳng; Các tài liệu thống kê báo cáo tình hình khai thác công trình đường bộ; Các đĩa ghi hình, chụp ảnh về tình trạng công trình và các tài liệu sao chụp khác;
- g) Số liệu đếm xe.

2. Trách nhiệm lập, quản lý, sử dụng hồ sơ trong quá trình thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên.

a) Cơ quan quản lý đường bộ: Tổ chức thực hiện việc lập và lưu trữ bản gốc các tài liệu nêu tại khoản 1 điều này và bàn giao bản sao tài liệu bản vẽ hoàn công, bản vẽ mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới, nhật ký tuần đường, hồ sơ lý lịch cầu, bình đồ duỗi thẳng cho nhà thầu. Khi bàn giao, bên giao và bên nhận phải kiểm tra xác định tình trạng hồ sơ bàn giao và lập danh mục hồ sơ bàn giao; việc giao nhận phải được lập thành biên bản.

b) Nhà thầu thực hiện quy định các công tác sau:

- Quản lý và sử dụng hồ sơ lý lịch cầu để cập nhật, bổ sung tình trạng thay đổi cầu;
- Quản lý và sử dụng bình đồ duỗi thẳng hành lang an toàn đường bộ, định kỳ 3 tháng một lần cập nhật, bổ sung các phát sinh về:
 - + Tình hình vi phạm, giải tỏa, tháo dỡ công trình vi phạm hành lang an toàn đường bộ và đất của công trình;
 - + Vị trí đấu nối và các công trình thiết yếu trong phạm vi hành lang an toàn;
- Ghi nhật ký tuần đường, nhật ký sửa chữa đường, cầu theo đúng quy định hiện hành;
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về tình hình quản lý và thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên;
- Lập, quản lý và sử dụng các hồ sơ tài liệu khác theo quy định trong công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên;
- Khi hợp đồng duy tu, bảo dưỡng thường xuyên hết hiệu lực, Nhà thầu phải bàn giao lại cho chủ đầu tư bộ toàn bộ các hồ sơ liên quan đến công tác duy tu, bảo dưỡng do chủ đầu tư đã bàn giao và nhà thầu lập trong quá trình thực hiện hợp đồng trước khi quyết toán hợp đồng. Các tài liệu này phải được cập nhật đầy đủ cho đến thời điểm hết hiệu lực của hợp đồng duy tu.

Điều 6. Nội dung công tác quản lý bảo trì công trình và đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình

1. Công tác tuần đường của đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường bộ thực hiện theo quy định tại mục 4.2.8 khoản 4 Quyết định số 1682/QĐ-TCĐBVN ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Đường bộ Việt Nam về việc công bố tiêu chuẩn cơ sở TCCS 07:2013/TCĐBVN tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

a) Nhiệm vụ của nhân viên tuần đường:

- Phát hiện tình trạng bất thường, sự cố của công trình đường bộ, các công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông (*Viết tắt là ATGT*) và tai nạn, ủn tắc giao thông (*Chụp ảnh hiện trạng hư hỏng, tai nạn và báo cáo kịp thời*);
- Thống kê, nắm rõ số lượng, vị trí, tình trạng chi tiết của công trình đường bộ trong đoạn tuyến được giao; kiểm tra thường xuyên để phát hiện hư hỏng, sự xâm hại công trình; báo cáo đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên (*Viết tắt là BDTX*) đường bộ, báo cáo với tuần kiểm viên để có biện pháp xử lý;
- Trường hợp hư hỏng nhỏ, việc xử lý không cần vật tư thiết bị (*Cọc tiêu, biển báo bị siêu vẹo; bu lông bị lỏng, tuột; đá lăn, cây đổ, vật liệu bị rơi vãi trên đường hoặc các hư hỏng tương tự khác*), nhân viên tuần đường thực hiện hoặc yêu cầu công nhân BDTX xử lý ngay;

- Trường hợp hư hỏng lớn, sửa chữa cần vật tư, thiết bị, phải có biện pháp báo hiệu cho người tham gia giao thông biết để phòng tránh; đồng thời, báo cáo đơn vị thực hiện BDTX và báo cáo tuần kiểm viên để có giải pháp xử lý kịp thời;

- Khi xảy ra ùn, tắc hoặc tai nạn giao thông, nhân viên tuần đường phải có mặt để thu thập thông tin, sơ bộ xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý; thực hiện hoặc phối hợp với các lực lượng chức năng hướng dẫn, điều hành giao thông;

- Theo dõi việc thi công công trình trên đường bộ đang khai thác, nhắc nhở nhà thầu thi công bảo đảm giao thông; nếu phát hiện các hành vi gây mất ATGT báo cáo ngay tuần kiểm viên để xử lý kịp thời;

- Công tác quản lý, bảo vệ phạm vi đất của đường bộ: Phát hiện kịp thời, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm, báo cáo đơn vị thực hiện BDTX đường bộ và tuần kiểm viên xử lý đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Thông kê, nắm rõ hiện trạng phạm vi hành lang an toàn đường bộ của tuyến đường được giao;

- Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ; lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm, báo cáo đơn vị thực hiện BDTX đường bộ và tuần kiểm viên.

b) Trách nhiệm của nhân viên tuần đường:

- Chủ động nhắc nhở, giải thích, hướng dẫn các đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật nhằm ngăn chặn ngay từ ban đầu hành vi vi phạm;

- Báo cáo kịp thời hành vi vi phạm, sự cố gây mất ATGT và kết quả xử lý ban đầu cho đơn vị thực hiện BDTX đường bộ và tuần kiểm viên để có biện pháp xử lý kịp thời;

- Tất cả các diễn biến về thời tiết, tình trạng cầu, đường, tình hình vi phạm công trình và hành lang an toàn đường bộ (*Kể cả các biến bản và ý kiến giải quyết*) trong ca làm việc đều được ghi chi tiết vào sổ nhật ký tuần đường. Cuối ca làm việc phải báo cáo kết quả và trình nhật ký tuần đường cho lãnh đạo đơn vị BDTX đường bộ;

- Trong một ngày làm việc, mỗi vị trí trên tuyến phải kiểm tra ít nhất một lần; đối với những công trình như cầu yếu, các vị trí có nguy cơ mất ATGT, các vị trí thường xuyên xảy ra tình trạng vi phạm quy định bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phải kiểm tra ít nhất hai lần;

- Nhân viên tuần đường chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị BDTX đường bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ và chịu sự kiểm tra, giám sát của tuần kiểm viên;

- Khi thực hiện nhiệm vụ, nhân viên tuần đường phải mặc đồng phục và mang theo thiết bị cần thiết theo quy định:

+ Trang bị cho nhân viên tuần đường bao gồm: Phương tiện đi lại là mô tô, xe máy.

+ Trang phục và thiết bị theo qui định hiện hành:

•Đồng phục: Quần âu màu ghi xám, áo màu ghi xám; phía trên túi áo bên trái có lô gô “*Đơn vị bảo trì đường bộ*” và hàng chữ “*Tuần đường*” màu xanh tím than;

•Áo gilê màu xanh có vạch vàng phản quang;

•Sổ nhật ký tuần đường;

•Mũ bảo hiểm có hàng chữ “*Tuần đường*”;

•Máy ảnh kỹ thuật số;

•Dụng cụ làm việc: Một túi bạt đựng 01 mỏ lết, 01 dao phát cây, 01 thước cuộn 05 m, 01 đèn pin, 01 xéng công binh.

- Khi làm nhiệm vụ, người tuần đường phải ăn mặc theo đúng quy định. Thái độ làm việc phải nghiêm túc, kiên quyết.

- Khi đi làm nhiệm vụ, người tuần đường phải mang theo các tài liệu, giấy tờ liên quan: Các mẫu biên bản, các văn bản qui phạm pháp luật cần thiết, các hướng dẫn của cơ quan quản lý đường bộ để hỗ trợ các hoạt động theo nhu yêu cầu.

2. Thực hiện kiểm tra định kỳ của đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường bộ thực hiện theo quy định tại mục 4.2.9 khoản 4 Quyết định số 1682/QĐ-TCĐBVN ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Đường bộ Việt Nam về việc công bố tiêu chuẩn thiết kế cơ sở, cụ thể:

a) Kiểm tra định kỳ tháng công tác thực hiện quản lý và BDTX đường bộ, bao gồm:

- Kiểm tra việc cập nhật hồ sơ quản lý đường bộ và các công trình trên đường;

- Kiểm tra việc thực hiện và cập nhật các số liệu quản lý theo dõi tai nạn giao thông, lưu lượng và tải trọng giao thông, nhật ký tuần đường;

- Kiểm tra hiện trường đánh giá tình trạng hư hỏng, xuống cấp của nền, mặt đường và các công trình giao thông khác trên đường;

- Kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện BDTX đường bộ theo tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác BDTX đường bộ.

b) Kiểm tra định kỳ nền đường và công tác thực hiện BDTX nền đường:

- Kiểm tra các vị trí có khả năng xảy ra lún, sụt lở, các đoạn đường đèo, dốc cao nguy hiểm, các vị trí về mùa mưa hay bị ngập nước,... đảm bảo các hư hỏng phải được sửa chữa hoặc nếu chưa kịp sửa chữa phải có bố trí đầy đủ biển báo hiệu, rào chắn phạm vi nguy hiểm hoặc cắm cột thủy chí và phải báo cáo về lý do không thực hiện hoạt động sửa chữa;

- Kiểm tra công tác phát cây (phát quang), đắp phụ nền đường, lề đường... theo quy định;

- Đánh giá chất lượng thực hiện theo tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác BDTX đối với nền đường.

c) Kiểm tra định kỳ mặt đường và công tác thực hiện BDTX mặt đường: Kiểm tra xác định loại hình hư hỏng mặt đường như ổ gà, nứt vỡ mép mặt đường, nứt rạn, lún lõm, sình lún... và mức độ hư hỏng của mỗi loại.

d) Kiểm tra định kỳ hệ thống thoát nước và công tác thực hiện BDTX hệ thống thoát nước trên đường:

- Kiểm tra tình trạng thoát nước tại các cống, mức độ lắng đọng đất ở hố thu nước thượng lưu, cửa cống hạ lưu và trong lòng cống; sự hư hỏng của ống cống, tấm bản, mối nối, tường đầu, tường cánh, sân cống, chân khay chống xói;

- Kiểm tra khả năng thoát nước của hệ thống rãnh, trong đó đặc biệt lưu ý đối với đoạn đường có độ dốc dọc lớn thường bị xói lở sâu gây nguy hiểm và mất ổn định của nền đường; kiểm tra sự hư hỏng của rãnh xây.

đ) Kiểm tra hệ thống báo hiệu đường bộ: Kiểm tra về số lượng và tình trạng kỹ thuật (*Cọc tiêu, biển báo, gương cầu lồi, giải phân cách tôn sóng...*). Đánh giá chất lượng hệ thống thiết bị báo hiệu đường bộ theo tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác BDTX.

e) Kiểm tra mức độ ổn định và các hư hỏng của các công trình kè, tường chắn đất, ngầm, tràn,... các thiết bị an toàn của công trình như cột thủy chí, cọc tiêu, biển báo,...

g) Kiểm tra ổn định và các hư hỏng của công trình cầu:

- Kiểm tra tình trạng lớp phủ mặt cầu; tình trạng thoát nước của mặt cầu; các khe co giãn có bị nứt vỡ, dập nát; các gờ chắn bánh xe, lan can cầu; các thiết bị khác như biển báo, cột đèn chiếu sáng, tường phòng vệ ở hai đầu cầu;

- Kiểm tra tình trạng của kết cấu dầm cầu: Sự cong, võng, vênh, vặn, móp, méo hoặc gãy của các thanh dầm và dầm thép; tình trạng sơn và rỉ của dầm thép, đặc biệt các liên kết cầu và các bản nút liên kết các thanh dầm; kiểm tra các bulông, đinh tán liên kết và tình trạng rỉ sét của các bộ phận kết cấu. Với kết cấu bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực hoặc dầm thép liên hợp, kiểm tra tình trạng nứt nẻ, sứt vỡ, bong bật của bê tông; tình trạng han rỉ và hư hỏng của cốt thép; tình trạng thấm nước, rỉ nước dưới cánh dầm và bản mặt cầu. Với kết cấu vòm, kiểm tra tình trạng nứt vỡ, bung mạch vữa và thấm nước ở đáy vòm;

- Kiểm tra gối cầu bao gồm: Kiểm tra biến dạng, mòn, sứt mẻ của con lăn, các chốt của thớt gối, độ dịch ngang của con lăn, độ nghiêng lệch dọc tim cầu của con lăn ở loại gối thép; kiểm tra sự lão hóa và biến dạng của gối cao su; kiểm tra độ bằng phẳng, độ sạch và thông thoáng của gối cầu; kiểm tra việc bôi mỡ gối cầu thép;

- Kiểm tra mố, trụ cầu bao gồm: Kiểm tra nứt vỡ, bung mạch vữa xây, bong đá xây; sự phong hóa và ăn mòn bê tông thân mố, thân trụ; kiểm tra sự xói lở chân móng mố, trụ; sự nghiêng lệch, trượt dịch, lún của mố, trụ. Trong tất cả các

trường hợp đều phải kiểm tra nứt ngang của móng trụ, đặc biệt chú ý kiểm tra trụ có chiều cao lớn và các trụ trên đường cong, kiểm tra phần cọc bị lộ ra do xói; kiểm tra chân khay và 1/4 nón móng; kiểm tra nền mặt đường sau móng;

- Kiểm tra các công trình phòng hộ và điều tiết dòng chảy, như kè hướng dòng, kè ốp mái nền đường dẫn, kè mép sông v.v... cần chú ý đến sự ổn định của các công trình này (không bị nứt vỡ, sạt lở, nghiêng lún) và đánh giá hiệu quả của công trình điều tiết đó.

3. Phân tích đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình.

a) Phân loại cầu, đường để lập kế hoạch sửa chữa:

- Đối với đường: căn cứ vào tình trạng hư hỏng của nền, mặt đường (*Ô gà, cao su, ...*), cường độ mặt đường, độ nhám, độ bẳng phẳng,... để phân loại. Tiêu chuẩn đánh giá phân loại.

- Đối với cầu: Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kết quả kiểm định,... đơn vị quản lý lập báo cáo chi tiết cho từng cầu để làm căn cứ lập kế hoạch sửa chữa hoặc xây dựng lại.

b) Xác định các giải pháp sửa chữa: Xuất phát từ mức độ yêu cầu phải sửa chữa để thiết kế giải pháp sửa chữa cụ thể.

c) Sửa chữa: Bao gồm quá trình thực thi thiết kế và thi công sửa chữa hoặc gia cường kết cấu.

4. Công tác quản lý của cơ quan quản lý đường bộ.

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc tổ chức đảm bảo giao thông đường bộ

d) Phối hợp các cơ quan chức năng trong việc phòng chống và giải quyết hậu quả do bão lụt, thiên tai, tai nạn và sự cố giao thông trên đường.

Điều 7. Thực hiện công tác quản lý giai đoạn vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Công tác quản lý của cơ quan quản lý đường bộ.

a) Tổ chức thực hiện việc tuần kiểm đường bộ trên các tuyến đường được giao trực tiếp quản lý;

b) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

c) Tổ chức lập, trình kế hoạch bảo trì sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án sửa chữa công trình đường bộ theo quy định của pháp luật; thẩm định dự toán bảo

dưỡng thường xuyên công trình đường bộ, nhiệm vụ và dự toán kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng phục vụ công tác bảo trì công trình đường bộ; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong khai thác, sử dụng; xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng; xử lý đối với công trình hết thời hạn khai thác có nhu cầu sử dụng tiếp;

- d) Tổ chức kiểm tra các nhà thầu bảo dưỡng, các nhà thầu khác.
- 2. Nhà thầu quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.
 - a) Tổ chức tuần tra, kiểm tra và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - b) Thực hiện các nội dung khác về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
 - c) Thực hiện các nội dung về quản lý, bảo dưỡng, vận hành khai thác công trình đường bộ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác công trình đường bộ và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Theo dõi, cập nhật tình trạng hư hỏng, xuống cấp công trình đường bộ

- 1. Cơ quan quản lý đường bộ.
 - a) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra công trình đường bộ thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc sửa chữa, bảo dưỡng và các công việc khác; đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
 - b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này;
 - c) Tổ chức thực hiện việc cập nhật, tổng hợp tình hình hư hỏng các công trình thuộc phạm vi quản lý để xây dựng kế hoạch bảo trì, báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức sửa chữa, khắc phục hư hỏng để đảm bảo giao thông đường bộ an toàn, thông suốt.
- 2. Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình.
 - a) Theo dõi thường xuyên và cập nhật tình trạng chất lượng các công trình được giao quản lý, kịp thời phát hiện các hiện tượng hư hỏng, xuống cấp của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình;
 - b) Lập báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình chất lượng công trình đường bộ được giao quản lý, bảo dưỡng; báo cáo đột xuất khi xuất hiện hư hỏng ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình;

Điều 9. Tổ chức giao thông, trực đảm bảo giao thông, đếm xe, vận hành khai thác, xử lý khi có tai nạn giao thông, xử lý khi có sự cố công trình đường bộ

1. Tổ chức giao thông.

a) Đối với công trình đường bộ vừa thi công vừa khai thác, chủ đầu tư và nhà thầu thi công có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông an toàn theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

b) Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm thực hiện các công việc tổ chức giao thông theo quy định của quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và hợp đồng đã ký.

2. Trực đảm bảo giao thông.

a) Trực đảm bảo giao thông phải được thực hiện trong các trường hợp: Khi xảy ra sự cố, sạt lở, hư hỏng công trình và các dấu hiệu bất thường khác dẫn đến không bảo đảm an toàn giao thông, an toàn khai thác, sử dụng; ùn tắc giao thông; thi công xây dựng và sửa chữa trên đường bộ đang khai thác.

b) Cơ quan quản lý đường bộ tổ chức thực hiện việc trực đảm bảo giao thông; kiểm tra nhà thầu quản lý, bảo dưỡng công trình đường bộ thực hiện công tác đảm bảo giao thông.

c) Đối với công trình đường bộ vừa thi công vừa khai thác, ngoài việc thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, chủ đầu tư, nhà thầu thi công có trách nhiệm trực đảm bảo giao thông đối với các đoạn đường đang thi công có mặt đường bị thát hẹp; các đoạn sử dụng đường tránh, cầu tạm, đường tràn và ngầm; các vị trí nguy hiểm và ùn tắc giao thông.

3. Đếm xe.

a) Việc đếm xe hàng năm theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì được duyệt, kế hoạch bảo trì hàng năm hoặc khi có yêu cầu của chính quyền địa phương đối với các tuyến đường do địa phương quản lý. Số lần đếm xe không ít hơn 06 tháng/lần; phân loại xe để đếm theo tiêu chuẩn thiết kế đường bộ.

b) Cơ quan quản lý đường bộ tổ chức thực hiện việc kiểm tra nhà thầu thực hiện điểm c khoản này; tổng hợp, lưu giữ số liệu đếm xe trên các tuyến đường trong phạm vi quản lý; báo cáo kết quả đếm xe cho cơ quan cấp trên trực tiếp.

c) Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ chịu trách nhiệm thực hiện các công việc:

- Đếm xe trên đường bộ;

- Lập sổ theo dõi số phương tiện tham gia giao thông đi trên từng chuyến phà, số chuyến phà trong ngày, tháng, quý và năm;

- Báo cáo kết quả đếm xe cho chủ đầu tư.

4. Việc tổ chức vận hành khai thác bến phà, cầu phao, hầm, cầu quay, các công trình phụ trợ và các thiết bị lắp đặt vào công trình (*Bao gồm cả trạm giao*

dịch thanh toán đối với các phương tiện sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, trạm kiểm tra tải trọng xe, hệ thống quản lý giám sát giao thông) được thực hiện theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình vận hành khai thác, quy trình bảo trì, chỉ dẫn của nhà sản xuất cung cấp thiết bị.

5. Khi có tai nạn giao thông xảy ra, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu quản lý bảo dưỡng công trình đường bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ phải thực hiện các công việc sau:

a) Bảo vệ hiện trường, giúp đỡ kịp thời người bị nạn; báo tin cho cơ quan Công an, Y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất, bảo vệ tài sản của người bị nạn; cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thông báo kịp thời cho cảnh sát giao thông nơi gần nhất và cơ quan quản lý đường bộ về tai nạn giao thông và tình trạng hư hỏng công trình đường bộ do tai nạn (*Nếu có*); tổ chức hướng dẫn cho người và các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực tai nạn hoặc đi tránh khu vực tai nạn trong trường hợp công trình đường bộ bị hư hỏng, ảnh hưởng tới an toàn khai thác sử dụng.

6. Xử lý khi có sự cố công trình đường bộ trong thời gian khai thác.

a) Việc phân loại sự cố công trình, báo cáo về sự cố công trình, giải quyết sự cố công trình đường bộ, giám định nguyên nhân sự cố và hồ sơ sự cố thực hiện theo quy định tại các Điều 43, 44, 45, 46 và 47 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm khắc phục sự cố, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.

Chương III CÔNG TÁC BẢO TRÌ

Điều 10. Kiểm tra công trình

1. Việc kiểm tra công trình đường bộ có thể bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng.

2. Kiểm tra công trình đường bộ bao gồm kiểm tra theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì được duyệt; kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện các dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo trì công trình.

Điều 11. Quan trắc công trình

1. Quan trắc công trình đường bộ là hoạt động theo dõi, đo đạc, ghi nhận sự biến đổi về hình học, biến dạng, chuyển vị và các thông số kỹ thuật khác của công trình và môi trường xung quanh theo thời gian.

2. Quan trắc công trình đường bộ phục vụ công tác bảo trì bắt buộc phải được thực hiện trong các trường hợp:

a) Công trình đường bộ khi xảy ra sự cố có thể dẫn tới thảm họa theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

b) Công trình, bộ phận công trình đường bộ có dấu hiệu lún, nứt, nghiêng và các dấu hiệu bất thường khác có khả năng gây sập đổ, mất an toàn trong quá trình khai thác sử dụng hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình.

3. Các bộ phận công trình cần được quan trắc bao gồm các kết cấu chịu lực chính của công trình mà khi bị hư hỏng có thể dẫn đến sập đổ công trình (kết cấu nhịp cầu; mó và trụ cầu có chiều cao lớn; trụ tháp cầu treo; vỏ hầm);

4. Nội dung quan trắc đối với các công trình quy định tại Phụ lục I Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, gồm: Các vị trí quan trắc, thông số quan trắc và giá trị giới hạn của các thông số này (*Biến dạng nghiêng, lún, nứt, chuyển vị, vỡ*), thời gian quan trắc, số lượng chu kỳ đo và các nội dung cần thiết khác.

5. Trước khi quan trắc, nhà thầu quan trắc phải khảo sát, lập phương án quan trắc, khôi lượng và các yêu cầu cần quan trắc nhằm đảm mục đích, yêu cầu của việc quan trắc. Phương án quan trắc phù hợp với các nội dung quan trắc; trong đó quy định về phương pháp đo, thiết bị đo, sơ đồ bố trí và cấu tạo các mốc quan trắc, tổ chức thực hiện, phương pháp xử lý số liệu đo và các nội dung cần thiết khác.

Nhà thầu quan trắc phải thực hiện quan trắc theo phương án quan trắc được phê duyệt và báo cáo người quản lý, sử dụng công trình đường bộ về kết quả quan trắc, số liệu quan trắc phải được so sánh, đánh giá với giá trị giới hạn do nhà thầu thiết kế xây dựng công trình quy định hoặc quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng.

Trường hợp số liệu quan trắc vượt giá trị giới hạn cho phép hoặc có dấu hiệu bất thường, người quản lý, sử dụng công trình đường bộ phải tổ chức đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng và có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 12. Kiểm định chất lượng công trình

Kiểm định xây dựng công trình đường bộ là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, giá trị, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình đường bộ hoặc công trình đường bộ thông qua quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích. Kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Kiểm định định kỳ theo quy trình bảo trì công trình đã được phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

2. Khi phát hiện thấy chất lượng công trình có những hư hỏng của một số bộ phận công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; khi kết quả quan trắc công trình đường bộ vượt quá giá trị cho phép hoặc có dấu hiệu bất thường khác cần đánh giá về an toàn chịu lực và an toàn vận hành khai thác công trình đường bộ.

3. Khi có yêu cầu đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình phục vụ cho việc lập quy trình bảo trì đối với những công trình đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quy trình bảo trì theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

d) Khi cần có cơ sở để quyết định việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với các công trình đã hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc cải tạo, nâng cấp công trình theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ;

đ) Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 13. Nội dung công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa công trình đường bộ

1. Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: là các thao tác kỹ thuật được tiến hành thường xuyên và các hoạt động quản lý cần thiết nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ trên đường và các công trình trên đường. Bảo dưỡng thường xuyên để hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ thành các hư hỏng lớn. Các công việc này được tiến hành thường xuyên liên tục, hàng ngày, trong suốt cả năm trên toàn bộ tuyến đường để đảm bảo giao thông đường bộ được an toàn, thông suốt và êm thuận.

2. Sửa chữa công trình đường bộ là các hoạt động khắc phục hư hỏng của công trình được phát hiện trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm đảm bảo sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đường bộ. Sửa chữa công trình đường bộ, bao gồm:

a) Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì.

b) Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành,

khai thác công trình. Việc sửa chữa đột xuất do bão, lũ, lụt thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống, khắc phục hậu quả bão, lũ, lụt trong ngành đường bộ.

3. Nội dung, chỉ dẫn kỹ thuật công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ thực hiện theo khoản 5 Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 07:2013/TCĐBVN Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ do Tổng Cục Đường bộ Việt Nam công bố tại Quyết định số 1682/QĐ-TCĐBVN ngày 07 tháng 10 năm 2013 và các quy định có liên quan.

Điều 14. Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

Định kỳ hàng năm, trên cơ sở danh mục các tuyến đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai quản lý, căn cứ theo Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán bảo dưỡng thường xuyên đường bộ cho năm sau.

Điều 15. Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ

1. Thời gian sửa chữa định kỳ kết cấu áo đường bao gồm sửa chữa vừa (*Trùng tu*) và sửa chữa lớn (*Đại tu*) được xác định theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế; hoặc theo quy trình bảo trì; hoặc được xác định trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá tình trạng hư hỏng, xuống cấp mặt đường, hoặc sử dụng kết quả khảo sát kết hợp với phần mềm và thuật toán dự đoán mô hình xuống cấp mặt đường để xác định thời hạn cần sửa chữa định kỳ.

Khi thực hiện sửa chữa định kỳ phải khảo sát, lập dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, lập thiết kế, dự toán và thẩm định, phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư: Trường hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế công trình chưa quy định thời hạn sửa chữa định kỳ, thì có thể sử dụng số liệu trong bảng dưới đây để tính toán so sánh về kinh tế - kỹ thuật khi lập dự án, xác định thời hạn sửa chữa định kỳ và kinh phí bảo trì trong phương án tài chính của dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ và quản lý khai thác theo hình thức đối tác công tư:

Loại tầng mặt áo đường (<i>Trên nền, móng đường; trên mặt cầu, đỉnh cống và trong hầm</i>)	Khoảng thời gian tính theo năm		Tỷ lệ % kinh phí sửa chữa so với chi phí xây dựng áo đường	
	Sửa chữa lớn	Sửa chữa vừa	Sửa chữa lớn	Sửa chữa vừa
Bê tông nhựa	15	5	42,0	5,1

Đá dăm trộn nhựa	12	4	48,7	7,9
Thẩm nhập nhựa và láng nhựa	10	4	49,6	8,7
Đá dăm	5	3	53,1	9,0
Cáp phối	5	3	55,0	10,0
Bê tông xi măng	25	8	34,2	4,1

3.Trong quá trình khai thác.

- a) Thời hạn sửa chữa định kỳ được nêu trong bảng trên sẽ được xem xét thay đổi khi tải trọng, lưu lượng khai thác khác với thiết kế, công trình chịu tác động của các nguyên nhân bất khả kháng và các nguyên nhân khác quan khác.
- b) Trường hợp công trình hư hỏng xuống cấp không bảo đảm an toàn cho khai thác sử dụng trước khi đến thời hạn sửa chữa định kỳ, cơ quan quản lý đường bộ phải tổ chức thực hiện việc kiểm tra, khảo sát đánh giá và kiểm định (*Nếu cần*) để xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục kịp thời.
- c) Cơ quan quản lý đường bộ đề xuất cấp thẩm quyền việc sửa chữa định kỳ công trình đường bộ cấp tỉnh.

Điều 16. Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ

1. Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, Sở Giao thông vận tải chủ trì tiến hành khảo sát thực tế, lập kế hoạch sửa chữa đột xuất các tuyến đường bộ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh nhu cầu sửa chữa các tuyến đường bộ cho năm sau của công trình đường bộ.

2. Căn cứ vào công việc, danh mục tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ công việc, danh mục tuyến đường ưu tiên, kinh phí thực hiện cho công tác sửa chữa đột xuất, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì năm sau.

Điều 17. Đảm bảo An toàn giao thông

1. Trong khi thực hiện bảo trì đường bộ, phải tuyệt đối đảm bảo ATGT cho người thi công, cho người sử dụng đường và các phương tiện giao thông trên đường.

2. Các nguyên tắc đảm bảo ATGT chủ yếu áp dụng khi thực hiện bảo trì đường bộ được tuân thủ theo các qui định hiện hành về bảo đảm giao thông và ATGT khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.

a) Công nhân làm việc trên đường phải mặc quần áo bảo hộ lao động có phản quang.

b) Khi thi công phải có biển báo công trường, biển hạn chế tốc độ,... đặt cách vị trí thi công từ $50\div 150$ m tùy thuộc tốc độ xe chạy trên đường đó.

c) Bố trí người hướng dẫn điều hành giao thông phải có đầy đủ cờ, còi, phù hiệu.

d) Rào chắn khu vực thi công. Các hoạt động bảo trì đường bộ và các dụng cụ, thiết bị để sửa chữa đường chỉ được phép đặt và di chuyển trong phạm vi đã rào chắn.

đ) Ban đêm phải có đèn đỏ báo hiệu. Riêng trên các tuyến đường mật độ xe cộ đông hoặc tốc độ xe chạy cao phải có đèn báo hiệu kể cả khi thi công ban ngày.

Điều 18. Công tác an toàn lao động

1. Khi vá ỏ gà, xử lý sinh lún, quét đường, sơn kẻ đường,... trên mặt đường bộ và xén tia cây, cỏ trên hai bên đường phải đảm bảo an toàn giao thông.

2. Khi làm việc trên taluy cao phải mang dây an toàn. Khi làm việc dưới chân taluy phải lưu ý khả năng đất sụt lở hoặc đất, đá rơi tự do từ trên taluy xuống.

3. Khi đun nhựa đường, cần lưu ý:

a) Chỉ được phép sử dụng các thiết bị nấu nhựa đường chuyên dụng.

b) Trước khi đổ nhựa đường vào thiết bị nấu, thùng nấu nhựa phải được kiểm tra để tuyệt đối không còn dính nước và đảm bảo thao tác được thuận tiện. Tuyệt đối không để nước rơi vào thùng nấu trong quá trình đun nhựa.

c) Công nhân phụ trách thiết bị nấu nhựa đường phải được trang bị dụng cụ an toàn lao động và phải tuân thủ qui trình theo an toàn tùy thuộc vào từng thiết bị.

d) Thùng nấu nhựa chỉ được chứa đầy $75\div 80\%$ thể tích thùng để đun nhựa. Nhiệt độ nhựa trong quá trình đun phải được kiểm soát để không quá 160°C .

đ) Khi sản xuất nhựa pha dầu, phải tuân thủ các quy định của 22TCN 21-84.

4. Khi vận chuyển nhựa nóng, thùng chứa nhựa nóng phải có nắp đậy kín.

5. Khi tưới nhựa theo phương pháp thủ công, phải kiểm tra kỹ gáo, cán gáo, quai thùng ô doa để khi múc nhựa, tưới nhựa được an toàn. Trường hợp dùng máy phun với vòi cầm tay, nhất thiết phải kiểm tra hoạt động của máy và vòi phun trước khi tưới.

6. Khi tưới nhựa phải đi giật lùi ngược hướng gió thổi. Công nhân phải được trang bị đầy đủ các trang bị phòng hộ (*Ung cao su, găng tay, khẩu trang,...*).

7. Các lưu ý về an toàn trong khi bảo trì đường bộ các hạng mục cầu:

a) Những người bị bệnh tim mạch, mắt kém, tai điếc hoặc suy nhược thần kinh, bệnh thần kinh, uống rượu thì không được làm việc trên cao.

b) Khi làm sạch rỉ, sơn, sửa chữa dầm, dàn, thanh giằng, khung, gối cầu hoặc thay thế một số chi tiết của cầu nhất thiết phải làm đà giáo kín để đi lại làm việc và che chắn các vật rơi; đà giáo phải chắc chắn an toàn đủ độ tin cậy trong quá trình khi sử dụng.

c) Cấm đi giày dép cứng, guốc, dép không quai hậu làm việc ở hiện trường. Làm việc trên cao phải đi giày bata, cạo rỉ, sơn, sửa chữa cầu phải đeo dây an toàn, mang khẩu trang, đeo găng tay.

8. Các lưu ý về các điều kiện an toàn trong sử dụng máy móc:

a) Tất cả các loại máy, thiết bị dùng trong bảo trì đường bộ và các công trình trên đường đều phải có lý lịch, bản hướng dẫn bảo quản, sử dụng, sổ giao ca, sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật hàng ngày của máy đảm bảo cho công nhân vận hành máy được an toàn.

b) Những bộ phận chuyển động của máy (*Trục chuyển, con lăn, bánh đai, bánh răng xích đĩa ma sát, trục nối, khớp nối, ...*) phải có che chắn an toàn. Các thiết bị an toàn đã ghi trong lý lịch máy hoặc mới được bổ sung phải lắp đủ vào máy và bảo đảm tốt, trường hợp hư hỏng phải sửa ngay.

c) Khi máy làm việc hoặc di chuyển trên đường phải được trang bị tín hiệu âm thanh hoặc ánh sáng. Trong phạm vi hoạt động của máy phải có biển báo hoặc rào ngăn cách.

d) Đối với những máy vận hành bằng động cơ điện, cần phải:

- Nối đất bảo vệ các phần kim loại của máy theo quy định hiện hành;
- Dây dẫn điện từ nguồn tới máy phải có vỏ bọc cách điện an toàn và được treo trên cột hoặc giá đỡ. Nếu đi dưới đất thì phải lồng trong ống bảo vệ;

- Có hộp đựng cầu dao và đặt hộp ở vị trí thuận tiện, nơi khô ráo và có khóa để đảm bảo an toàn. Trường hợp mất điện phải ngắt cầu dao để đề phòng các động cơ điện khởi động bất ngờ khi có điện trở lại.

d) Khi máy đang vận hành cấm lau chùi, tra dầu mỡ và sửa chữa bất cứ một bộ phận nào của máy.

e) Nơi đặt máy phải có đầy đủ biện pháp phòng, chống cháy theo qui định hiện hành về phòng cháy chữa cháy. Phạm vi máy hoạt động phải được chiếu sáng đầy đủ.

g) Công nhân vận hành máy phải được học về kỹ thuật an toàn. Khi làm việc phải có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động.

9. Các lưu ý về an toàn lao động.

a) Đơn vị vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ để khai thác đá phải tuân thủ các quy định hiện hành về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ.

b) Khoan lỗ và nổ mìn nhất thiết phải tiến hành theo thiết kế và hộ chiếu nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Công nhân khoan bắn mìn, những người tham gia bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ phải đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật.

d) Khi xếp dỡ vật liệu bằng thủ công, cần lưu ý phải bốc vật liệu từ trên xuống dưới và đứng về một phía thành xe ô tô.

Lưu ý: Không xếp cao hơn thành xe để đề phòng vật liệu rơi, gây tai nạn lao động.

10. Phòng hộ cá nhân trong khi thực hiện bảo trì đường bộ và các công trình trên đường cần tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Điều 19. Bảo vệ môi trường

1. Trong quá trình bảo trì đường bộ cần tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

2. Khi tiến hành các hoạt động bảo trì đường bộ, phải thực hiện tốt các quy tắc trật tự vệ sinh an toàn, không gây ô nhiễm môi trường nước, không khí,... Các phương tiện vận chuyển vật liệu phải được che chắn, không để rơi vãi trên đường.

3. Tuyệt đối không đun nhựa đường bằng phương pháp thủ công. Phải dùng thiết bị chuyên dụng để đun nhựa đường với chất đốt là dầu hoặc năng lượng sạch thân thiện với môi trường.

4. Không bố trí đặt thiết bị đun nấu nhựa đường sát các khu dân cư, trên mặt cầu, gần khu vực dễ cháy, chất nổ.

5. Hạn chế dùng biện pháp vá ổ gà, lát nhựa mặt đường bằng hình thức nhựa nóng tại các khu dân cư dọc tuyến. Phải dùng các giải pháp kỹ thuật và vật liệu thay thế khác ít ảnh hưởng đến môi trường như dùng hỗn hợp nguội hay các giải pháp khác sử dụng nhũ tương nhựa đường.

6. Giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của tiếng ồn, khói xả do xe máy thi công gây ra trong quá trình bảo trì đường bộ tại các khu dân cư bằng cách bố trí thời gian thi công hợp lý.

7. Khi kết thúc công việc bảo trì đường bộ phải thu gọn, sạch mặt bằng trong phạm vi thi công.

Điều 20. Kiểm tra, đánh giá và nghiệm thu

1. Hình thức, thời gian kiểm tra, đánh giá công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

a) Công tác kiểm tra đánh giá và nghiệm thu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ phụ thuộc vào hợp đồng và các quy định có liên quan về thực hiện bảo trì đường bộ.

b) Kiểm tra nghiệm thu công tác bảo trì đường bộ theo khối lượng chiều dài đường, cầu theo hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác giữa chủ đầu tư và nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên.

c) Kiểm tra nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đối với đơn vị thực hiện bảo trì đường bộ được thực hiện hàng tháng vào thời điểm được quy định trong kế hoạch được giao hay theo các điều kiện hợp đồng.

2. Nội dung nghiệm thu, bao gồm: Kiểm tra công tác nội nghiệp và kiểm tra hiện trường.

a) Kiểm tra nội nghiệp là kiểm tra công tác lưu trữ và cập nhật số liệu trong hồ sơ, tài liệu quản lý cầu đường, quản lý hành lang an toàn đường bộ, tình hình thực hiện chế độ báo cáo, công tác đếm xe, thống kê tai nạn giao thông, công tác tuần đường. Bao gồm:

- Việc quản lý hồ sơ tài liệu cầu đường và tình hình cập nhật những diễn biến của công trình vào hồ sơ, các sơ đồ và mẫu biểu liên quan;

- Việc thực hiện chế độ tuần đường, kiểm tra bảo vệ hành lang an toàn đường bộ qua sổ sách, nhật ký tuần đường và các báo cáo lưu trữ;

- Các chứng từ, biên bản kiểm tra đánh giá và nghiệm thu thực hiện bảo trì đường bộ mà đơn vị thực hiện bảo trì đường bộ tiến hành với các tổ hay các cá nhân trong đơn vị;

- Tình hình thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của các cơ quan quản lý đường bộ.

đ) Kiểm tra hiện trường:

- Nghiệm thu tại hiện trường là quan sát hiện trường thực hiện, đối chiếu với kế hoạch, bản giao khoán hay hợp đồng để đánh giá về mặt chất lượng thực hiện và các vấn đề về môi trường.

- Kiểm tra và nghiệm thu 100% chiều dài đường và 100% số cầu trong phạm vi quản lý của mỗi đơn vị thực hiện quản lý bảo trì đường bộ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện công tác tiếp nhận bàn giao quản lý các tuyến đường tỉnh (*Không tiếp nhận bàn giao hệ thống cây xanh, chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử*).

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì đường bộ cấp tỉnh làm cơ sở để triển khai công tác bảo trì đường bộ cho năm sau.

Điều 22. Sở Tài chính

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm cho công tác bảo trì đường bộ trên cơ sở kế hoạch bảo trì các tuyến đường tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải cùng các đơn vị liên quan hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo trì đường bộ.

Điều 23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải, chủ đầu tư, nhà thầu duy tu trong quá trình vận hành, khai thác, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn của địa phương mình.

Điều 24. Nhà thầu bảo trì đường bộ

1. Thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với chủ đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, chủ đầu tư về tình hình quản lý, bảo dưỡng và khai thác công trình đường bộ theo quy định của quy trình bảo trì đường bộ và các quy định có liên quan.

Điều 25. Các quy định khác

1. Các nội dung liên quan đến quy trình bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai quản lý không quy định tại Quy trình này thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật được dãn chiếu tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

